



Trung bình

FLUX S3S MID

FLUXS3SMID

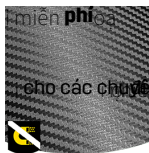
Lightweight comfortable and metal-free S3S mid-cut

Giày bảo hộ giày FLUX S3S MID trên làm từ da nubuck top, có khả năng chống trượt và độ bền cao. Giày có mũi bảo vệ bằng nanocarbon, để giảm chấn động không chứa kim loại, giúp bám chắc trên các bề mặt khô, ướt và tăng cường khả năng thoáng khí.

Những vật liệu cao cấp hơn	ống nubuck
lót bên trong	chế lướ
trong	ệm chân S1 Memory Foam
iữa	để g
ngoài	ệ chống thủng
Đ	PU / PU
Đứng đã	Nanocarbon
Loại	S3S / SR, SC, ESD, CI, FO
Phạm vi kích thước	EU 35-50 / UK 3.0-14.0 / US 3.0-15.0 JPN 21.5-33.0 / KOR 230-330
g lượng thép	0.568 kg
ấn hướu chu	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024



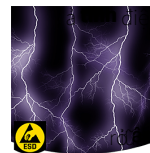
BLK



Kim I
Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng cho các chuyển động linh hoạt.



SR Chống trượt (SR) chống trơn trượt. SR có nghĩa là phép thử trượt được thực hiện trên xà phòng và dầu.



ESD ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và gây ra bắt lửa do tích điện. 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



Nắp Scuff (SC)
Vật liệu che phủ mũi giày đã được thử nghiệm riêng biệt trên vật liệu trên (ví dụ: khí quý) và mở rộng giày an toàn.



Phần trên thoáng khí
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ để thoải mái lâu hơn.



Mũi giày an toàn bằng nano-carbon
Vật liệu công nghệ cao siêu nhẹ, không chứa kim loại.

Công nghiệp n:

Biên tập, lĩnh vực công nghệ, phục vụ ăn uống, làm sạch, và ngành công nghiệp khác, hệ

Ước tính:

Ước tính môi trường. Bề mặt cứng mịn, bề mặt không bằng phẳng, môi trường ẩm ướt

Các hướng dẫn bảo trì:

Để dài tuổi thọ giày, chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh giày thường xuyên và bảo vệ chúng bằng cách sử dụng các sản phẩm chăm sóc giày phù hợp.

Sự miêu tả	Đơn vị đo lường	Đã thử nghiệm	Giá trị	Kích thước	EN ISO 20345
Những vật liệu nubuck tập cao cấp hơn					
Top: khả năng thấm nước	lỗi mg/cm/g		2.3		? 0.8
Top: độ bền	mg/cm ²		19.9		? 15
Đốt bên trong					
Đốt bên trong: độ bền					
Lớp lót: độ bền	lỗi mg/cm/g		49.8		? 2
Lớp lót: độ bền	mg/cm ²		398.8		? 20
Trong					
Độ bền của chân SJ Memory Foam					
Độ bền của đế chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ		Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles		25600/12800
ngoài					
Độ bền của PU / PU					
Chống mài mòn (ngoài)	mm		40.9		? 150
Chống trượt (bên trong) - Ceramic + NaLS - Trượt ướt	ma sát		0.49		? 0.31
Chống trượt (bên trong) - Gốm + NaLS - Trượt ướt	ma sát		0.48		? 0.36
Chống trượt (bên trong) - Glycerin - Trượt ướt	ma sát		0.30		? 0.19
Chống trượt (bên trong) - Glycerin - Trượt khô	ma sát		0.25		? 0.22
Điện trở tĩnh điện	megaohm		18.7		0.1 - 1000
Điện trở tĩnh điện	megaohm		5.2		0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng	J		30		? 20
Đấu n g đầ Nanocarbon					
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	mm		N/A		N/A
Nắp mũi ch ố n g nén (khe h ở sau khi nén 10kN)	mm		N/A		N/A
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	mm		15.5		? 14
Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	mm		21.5		? 14

Kích thước thép: 42

Chú ý: Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa. Nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản.